

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ CHỈ SỐ GIÁ SINH HOẠT THEO KHÔNG GIAN NĂM 2025

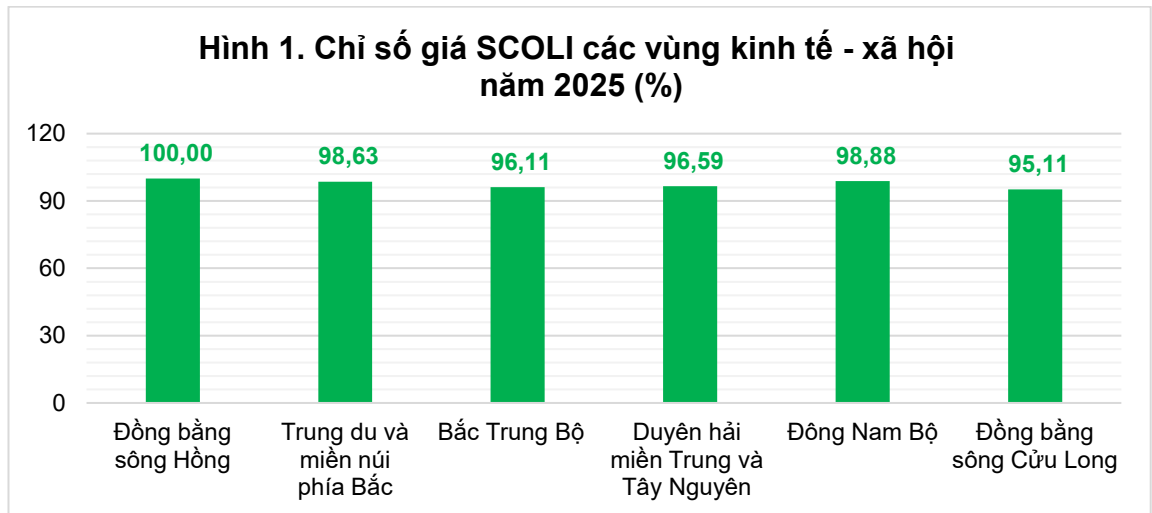
Chỉ số giá sinh hoạt theo không gian (viết tắt theo tiếng Anh là SCOLI) là chỉ tiêu tương đối (tính bằng %) phản ánh sự chênh lệch giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng hằng ngày của người dân giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giữa các vùng kinh tế - xã hội trong một thời gian nhất định (thường là một năm). Chỉ số SCOLI phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đánh giá kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tiền lương. Đồng thời, chỉ số này còn là cơ sở để tính Chỉ số phát triển con người (HDI) và Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) theo sức mua tương đương. Các doanh nghiệp có thể sử dụng chỉ số SCOLI để đánh giá tính cạnh tranh liên quan đến giá, thị phần, chi phí sản phẩm; các cá nhân có thể sử dụng chỉ số SCOLI để thương lượng về mức tiền công và xem xét khả năng di cư giữa các địa phương.

Chỉ số SCOLI năm 2025 được biên soạn cho 6 vùng kinh tế - xã hội, trong đó so sánh giá của 5 vùng với vùng Đồng bằng sông Hồng và biên soạn cho 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, so sánh giá của 33 địa phương với Hà Nội.

Kết quả biên soạn chỉ số SCOLI năm 2025 cho thấy vùng Đồng bằng sông Hồng có chỉ số SCOLI cao nhất; vùng Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ số SCOLI thấp nhất; năm địa phương có chỉ số SCOLI cao nhất cả nước là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; năm địa phương có chỉ số SCOLI thấp nhất cả nước là Vĩnh Long, Gia Lai, Cà Mau, Quảng Trị và Tây Ninh.

1. Chỉ số SCOLI theo vùng kinh tế - xã hội (Đồng bằng sông Hồng = 100)

Năm 2025, lấy vùng Đồng bằng sông Hồng làm mốc so sánh (SCOLI=100), các vùng còn lại đều có mức giá sinh hoạt thấp hơn. Vùng Đồng bằng sông Hồng tiếp tục giữ vị trí là khu vực có giá sinh hoạt đắt nhất cả nước. Thứ hai là vùng Đông Nam Bộ với chỉ số SCOLI đạt 98,88%. Tiếp theo là Trung du và miền núi phía Bắc với mức 98,63%; vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên đạt 96,59%; vùng Bắc Trung Bộ đạt 96,11%, và thấp nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long bằng 95,11%. Như vậy, khoảng cách giữa vùng có mức giá cao nhất và thấp nhất ở mức 4,89 điểm phần trăm, phản ánh sự chênh lệch không lớn về chi phí sinh hoạt giữa các vùng.



Vùng Đồng bằng sông Hồng có chỉ số SCOLI năm 2025 cao nhất cả nước, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Đây là vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, trung tâm chính trị, hành chính quốc gia với hạt nhân là Hà Nội, đồng thời là đầu mối giao thương lớn, kết nối các tỉnh phía Bắc và quốc tế thông qua hệ thống hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ. Khu vực này tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, là trung tâm về dịch vụ, giáo dục, y tế và khoa học công nghệ, thu hút lượng lớn lao động từ các địa phương khác. Kinh tế phát triển ổn định, mật độ dân số cao và tốc độ đô thị hóa nhanh là những yếu tố chính làm mặt bằng giá sinh hoạt duy trì ở mức cao.

- Cơ cấu tiêu dùng của người dân trong vùng tập trung nhiều vào các nhóm dịch vụ như nhà ở thuê, y tế, giáo dục và ăn uống ngoài gia đình. Giá nhà, đất tại Hà Nội và các đô thị trung tâm tăng do quỹ đất hạn chế trong khi nhu cầu lớn, kéo theo chi phí thuê nhà và sinh hoạt tăng. Bên cạnh đó, chi phí dịch vụ giáo dục và y tế chất lượng cao tập trung tại khu vực này góp phần làm chỉ số SCOLI của vùng Đồng bằng sông Hồng cao hơn các vùng khác.

- Chi phí đầu vào như giá thuê mặt bằng, chi phí lao động và chi phí dịch vụ tại các đô thị lớn ở mức cao, làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh và cung ứng hàng hóa, dịch vụ, qua đó tác động đến mặt bằng giá tiêu dùng của dân cư.

Vùng Đông Nam Bộ có chỉ số SCOLI năm 2025 đạt 98,88%, đứng thứ hai cả nước, chỉ sau vùng Đồng bằng sông Hồng. Đây là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với trung tâm là Thành phố Hồ Chí Minh, đóng vai trò đầu tàu về tăng trưởng kinh tế, thương mại và dịch vụ, đồng thời là đầu mối giao thương quan trọng với hệ thống cảng biển, cảng hàng không và hạ tầng logistics phát triển. Mặc dù là khu vực có mức độ phát triển kinh tế cao, song mặt bằng giá sinh hoạt tại đây thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng. Nguyên nhân chủ yếu do hệ thống phân phối hàng hóa phát triển mạnh, nguồn cung dồi dào và mức độ cạnh tranh cao

giữa các nhà cung cấp, góp phần kiểm soát giá cả hiệu quả hơn. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính của vùng Đông Nam Bộ, có 7 nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng, bao gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông bằng 106,54%; nhóm giáo dục bằng 101,47%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 101,01%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch bằng 100,57%; giao thông bằng 100,55%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 100,26%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,19%. Có 4 nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng: Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 96,72%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 97,06%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 97,57%; đồ uống và thuốc lá bằng 99,9%.

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có chỉ số SCOLI năm 2025 đạt 98,63%, đứng thứ ba cả nước, gần tương đương với vùng Đông Nam Bộ. Mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn song mức giá sinh hoạt tại vùng này tương đối cao. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí vận chuyển hàng hóa cao bởi địa hình phức tạp, giao thông chưa thuận lợi; chi phí trung gian trong lưu thông hàng hóa lớn và một số địa phương có giá dịch vụ cao do phát triển du lịch hoặc do đặc thù vùng sâu, vùng xa. Những yếu tố này làm giá hàng tiêu dùng thiết yếu bị đẩy lên, thu hẹp khoảng cách với các vùng phát triển. So với vùng Đồng bằng sông Hồng, phần lớn các nhóm hàng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc có giá bình quân thấp hơn, bao gồm: Nhóm Bưu chính, viễn thông bằng 88,16%; đồ uống và thuốc lá bằng 94,19%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 97,23%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD bằng 97,61%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống và thiết bị và đồ dùng gia đình đều bằng 97,79%; giáo dục bằng 98,79%. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế bằng 102,76%; may mặc, mũ nón, giày dép bằng 101,79%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,38%; giao thông bằng 100,15%.

Vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên có chỉ số SCOLI đạt 96,59%. Khu vực này có sự khác biệt về cơ cấu kinh tế khi Duyên hải miền Trung phát triển mạnh về du lịch, dịch vụ và kinh tế biển, trong khi Tây Nguyên chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt với đặc trưng thời tiết nắng nóng, bão lũ tại khu vực Duyên hải miền Trung và địa hình rộng, phân tán tại Tây Nguyên làm gia tăng chi phí vận chuyển, lưu thông hàng hóa. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính của vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, có 9 nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn Đồng bằng sông Hồng, bao gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 93,01%; bưu chính, viễn thông bằng 94,31%; đồ uống và thuốc lá bằng 95,69%; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 96,68%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 97,03%;

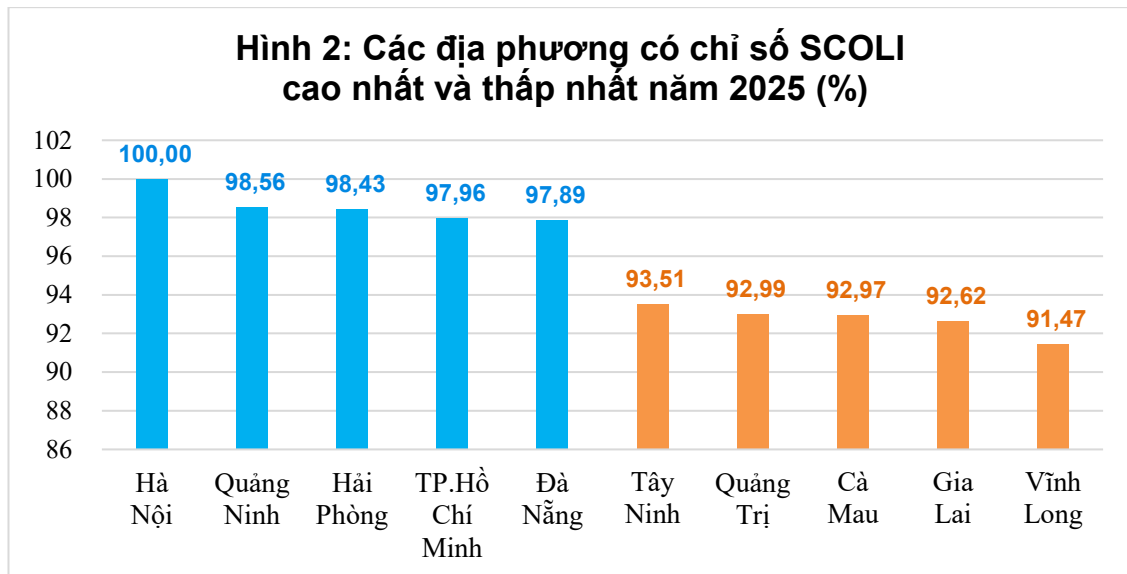
thuốc và dịch vụ y tế bằng 97,89%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 97,93%; giáo dục bằng 98,94%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 99,02%. Hai nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng là giao thông bằng 103,56%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,46%.

Vùng Bắc Trung Bộ với chỉ số SCOLI năm 2025 đạt 96,11%. Khu vực này có lợi thế về kinh tế biển với hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển, trải dài từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ và gió Lào đã tác động đến giá cả một số mặt hàng. So với vùng Đồng bằng sông Hồng, hầu hết các nhóm hàng hóa và dịch vụ có mức giá thấp hơn, trong đó nhóm bưu chính, viễn thông bằng 87,55%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 92,67%; đồ uống và thuốc lá bằng 92,86%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 93,12%; giáo dục bằng 96,96%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác bằng 97,69%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 98,11%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 98,5%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 99,38%. Riêng nhóm giao thông cao hơn, bằng 103,25% vùng Đồng bằng sông Hồng.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ số SCOLI thấp nhất cả nước, bằng 95,11% vùng Đồng bằng sông Hồng. Khu vực này có lợi thế về sản xuất nông nghiệp và thủy sản, nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào nên giá nhiều mặt hàng thiết yếu ở mức thấp. Hoạt động sản xuất và tiêu dùng tương đối ổn định, ít chịu áp lực đô thị hóa, góp phần duy trì mức giá bình quân thấp hơn các vùng khác. Cụ thể, 11 nhóm hàng đều có mức giá thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng: Nhóm bưu chính, viễn thông bằng 86,7%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 91,26%; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 94,45%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 94,87%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 97,24%; giáo dục bằng 97,73%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 97,86%; giao thông bằng 98,26%; đồ uống và thuốc lá bằng 98,94%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 99,33%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 99,81%.

Trong những năm gần đây, sự phát triển nhanh của thương mại điện tử đã góp phần thu hẹp chênh lệch giá hàng hóa và dịch vụ giữa các vùng. Việc niêm yết giá công khai, minh bạch trên các nền tảng trực tuyến, cùng với cạnh tranh ngày càng cao giữa các nhà bán hàng đã góp phần làm mặt bằng giá trở nên đồng đều hơn. Đồng thời, các doanh nghiệp đẩy mạnh xây dựng hệ thống kho bãi, trung tâm phân phối tại nhiều tỉnh, thành phố đã giúp rút ngắn thời gian lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics. Nhờ các yếu tố này, chênh lệch giá sản phẩm giữa các khu vực không còn lớn như trước đây.

2. Chỉ số SCOLI theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội = 100)



a) Một số địa phương có mức giá cao trong năm 2025

Trong 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu với mức giá đắt đỏ nhất cả nước năm 2025. Quảng Ninh đứng thứ hai với chỉ số SCOLI bằng 98,56% Hà Nội. Quảng Ninh có lợi thế phát triển kinh tế tổng hợp với các ngành công nghiệp, dịch vụ và du lịch, trong đó nổi bật là trung tâm du lịch lớn với Vịnh Hạ Long. Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, góp phần làm tăng nhu cầu tiêu dùng và mặt bằng giá hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, nhờ nguồn cung hàng hóa và dịch vụ ổn định, cùng chi phí sinh hoạt và vận chuyển hợp lý, mặt bằng giá của Quảng Ninh vẫn thấp hơn Hà Nội. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, Quảng Ninh có một số nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: May mặc, mũ nón và giày dép bằng 89,62%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 93,93%; giao thông bằng 95,11%. Ngược lại, có 3 nhóm hàng có chỉ số giá bình quân cao hơn Hà Nội: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế bằng 106,96%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 104,61%; nhóm đồ uống và thuốc lá bằng 103,83%.

Đứng thứ ba là Hải Phòng với chỉ số SCOLI bằng 98,43% Hà Nội. Hải Phòng là trung tâm kinh tế lớn của khu vực phía Bắc, có lợi thế nổi bật về cảng biển và logistics, là đầu mối giao thương quan trọng trong nước và quốc tế. Hệ thống hạ tầng cảng biển phát triển giúp hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa thuận lợi, góp phần giảm chi phí logistics và ổn định nguồn cung trên địa bàn. Hoạt động công nghiệp, thương mại và dịch vụ phát triển mạnh, cùng với hệ thống khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển quy mô lớn, góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và

làm tăng mặt bằng giá hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, mặt bằng giá bình quân tại Hải Phòng vẫn thấp hơn so với Hà Nội. Một số nhóm hàng của Hải Phòng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 97,61%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 88,32%; bưu chính, viễn thông bằng 88,56%. Ở chiều ngược lại, có một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn Hà Nội: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 105,5%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế bằng 101,57%.

Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ tư với chỉ số SCOLI năm 2025 bằng 97,96%. Đây là trung tâm kinh tế lớn với tốc độ đô thị hóa cao, dân số đông và nhu cầu tiêu dùng đa dạng góp phần duy trì mặt bằng giá ở mức cao. Tuy nhiên, nhờ hệ thống phân phối hiện đại, nguồn cung hàng hóa dồi dào và mức độ cạnh tranh cao, mặt bằng giá bình quân tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn thấp hơn Hà Nội. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: Thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 93,66%; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 94,33%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 97,23%.

Đà Nẵng đứng thứ năm cả nước với chỉ số SCOLI năm 2025 bằng 97,89%. Là trung tâm kinh tế, du lịch và dịch vụ lớn của khu vực miền Trung, Đà Nẵng có lợi thế về vị trí địa lý và hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa. Mặc dù hoạt động du lịch, thương mại và dịch vụ phát triển, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, tuy nhiên mặt bằng giá bình quân của Đà Nẵng nhìn chung vẫn thấp hơn Hà Nội do nguồn cung hàng hóa, dịch vụ ổn định và chi phí sinh hoạt chưa ở mức cao như Hà Nội. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: Nhóm giáo dục bằng 91,79%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 95,87%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 98,47%.

b) Một số địa phương có mức giá thấp trong năm 2025

Vĩnh Long là địa phương có chỉ số SCOLI năm 2025 thấp nhất cả nước, bằng 91,47% Hà Nội. Giá bình quân các nhóm hàng của Vĩnh Long so với Hà Nội dao động trong khoảng 75,79%-114,99%. Vĩnh Long thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có lợi thế về sản xuất nông nghiệp và thủy sản với nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào, góp phần giữ giá nhiều mặt hàng thiết yếu ở mức thấp. Hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển ở mức vừa phải, nhu cầu tiêu dùng không cao, giúp mặt bằng giá hàng hóa và dịch vụ ổn định. Nhìn chung, giá các nhóm hàng lương thực, thực phẩm; may mặc, mũ nón, giày dép; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; thiết bị và đồ dùng gia đình; giao thông; bưu chính, viễn thông; dịch vụ giáo dục, chi phí giải trí và du lịch đều ở mức thấp là các yếu tố chính khiến giá bình quân của Vĩnh Long thấp nhất cả nước.

Gia Lai là địa phương có mức giá thấp thứ hai với chỉ số SCOLI năm 2025 đạt 92,62%. So với Hà Nội, giá bình quân các nhóm hàng của Gia Lai ở mức 83,01%-113,78%. Gia Lai thuộc khu vực Tây Nguyên, có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, quy mô thị trường nhỏ và mức độ đô thị hóa chưa cao, nên nhu cầu tiêu dùng còn hạn chế. Nguồn cung một số mặt hàng thiết yếu tại chỗ tương đối ổn định, trong khi hoạt động thương mại và dịch vụ chưa phát triển mạnh, góp phần duy trì mặt bằng giá ở mức thấp.

Tiếp theo là Cà Mau có chỉ số SCOLI bằng 92,97% với giá bình quân các nhóm hàng ở mức 72,47%-111,26%. Ngoài ra, một số địa phương khác cũng có chỉ số SCOLI năm 2025 thấp như: Quảng Trị (92,99%); Tây Ninh (93,51%); Hà Tĩnh (93,75%); An Giang (93,93%); Cao Bằng (94,54%); Đồng Tháp (94,95%).

Nhìn chung, các địa phương có chỉ số SCOLI thấp chủ yếu do các nhóm hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, dịch vụ ăn uống; may mặc, mũ nón và giày dép; nhà ở thuê; thiết bị và đồ dùng gia đình; giao thông; bưu chính, viễn thông; dịch vụ giáo dục; dịch vụ vui chơi, giải trí có mức giá tương đối thấp.

Chỉ số giá sinh hoạt theo không gian năm 2025 cho thấy mức chênh lệch giá giữa các vùng và địa phương không nhiều. Mức giá cao tập trung chủ yếu tại các trung tâm kinh tế lớn, nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh và nhu cầu tiêu dùng cao, trong khi các địa phương có lợi thế về nguồn cung lương thực, thực phẩm và chi phí sinh hoạt thấp duy trì mức giá thấp hơn. Sự phát triển của hệ thống phân phối, logistics và đặc biệt là thương mại điện tử đã góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường, tăng cạnh tranh và rút ngắn khoảng cách giá giữa các khu vực. Điều này phản ánh hiệu quả của công tác điều hành giá, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa thiết yếu và góp phần ổn định mặt bằng giá trên phạm vi toàn quốc./.

CỤC THỐNG KÊ